TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị H, sinh năm 1977; dân tộc: Kinh

- ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Xuân Q, sinh năm` 1971; dân tộc: Kinh

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh G.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Xuân Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Lê Thị H và anh Đỗ Xuân Q, thống nhất thỏa thuận giao hai cháu Đỗ Thu N, sinh ngày 31/10/2002 và cháu Đỗ Thu H1, sinh ngày 13/5/2005 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

+ Mức cấp dưỡng: 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* trên một tháng, trên hai cháu.

+ Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 05/2020 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

+ Phương thức cấp dưỡng: Theo tháng 01 lần vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

+ Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu là: Chị Lê Thị H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Q, chị H có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, vì vậy khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh Q, được khấu trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05/02/2020, theo biên lai thu số: 0001008. Anh Q không phải chịu án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh